

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 362/2017/HSST

Ngày: 21/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Huỳnh
2. Ông Nguyễn Thành Châu

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Phan Việt Thắng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 450/2017/HSST
ngày 10 tháng 8 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc G, giới tính: nam; sinh năm: 1971 tại Sài Gòn; thường
trú: 1678/26 đường P, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ
văn hóa: 10/12; nghề nghiệp không có; con ông Nguyễn Hữu L (chết) và bà
Võ Thị V; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh
năm 2003; tiền án: Ngày 06/9/2012 bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 03
năm 06 tháng về tội “Tổ chức đánh bạc”. Ngày 29/4/2015 chấp hành xong
hình phạt tù; tiền sự: không có; bị tạm giam từ ngày 13/02/2017 (có mặt).

2. Nguyễn Đăng K, giới tính: nam; sinh năm: 1965 tại Sài Gòn; thường
trú: 1678/7 đường P, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ
văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: không có; con ông Nguyễn Văn B và bà Lưu Thị
Th; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân:
Ngày 16/6/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí
Minh xử phạt 08 tháng 24 ngày tù về tội “Đánh bạc”; bị tạm giam từ ngày
13/02/2017 (có mặt).

Những người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Hoàng Thị Ngọc Y. Sinh năm: 1971

Thường trú: 1678/26 đường P, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí
Minh.

Là vợ của Nguyễn Ngọc G (có mặt).

Người bào chữa:

Luật sư Võ Đức Trung, Văn phòng luật sư Trung Anh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng K và Nguyễn Ngọc G (có mặt).

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 13/02/2017 tại trước nhà số A2/1 ấp 2A, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện B phát hiện Nguyễn Ngọc G có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. G lấy từ trong túi quần bên phải phía trước 03 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất bột màu trắng, kết quả giám định là heroin, khối lượng 40,5008 gram. Khám xét nơi ở của G thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 cân tiểu ly, 01 quẹt gas và 10 gói nylon.

Quá trình điều tra xác định, G quen biết Nguyễn Đăng K là người ở chung xóm có nguồn heroin để bán. Khoảng 15 giờ ngày 13/02/2017 có một phụ nữ đặt mua của G 1,5 cây heroin với giá 45.000.000 đồng, G đồng ý và đến nhà K hỏi mua 1,5 cây heroin, K báo giá 42.000.000 đồng và hẹn G một lúc sau quay lại lấy. Sau đó K đến hẻm ngã ba cây dừa thuộc Phường 14, Quận T gặp người đàn ông tên U (không rõ lai lịch) mua 1,5 cây heroin với giá 40.500.000 đồng gồm 03 gói nylon để trong bọc màu đen. Sau khi nhận ma túy K đem về nhà đặt tại sân nhà trước cửa chính và chỉ G đến lấy. Sau khi lấy, G kiểm tra và nói với K sau khi bán sẽ đem tiền trả K. Trên đường đi bộ về nhà, G bỏ 3 gói ma túy vào túi quần phía trước bên phải và vứt bỏ bọc nylon đen. Sau khi về nhà, G lấy xe gắn máy tới điểm hẹn tại ngã tư quốc lộ 50 – Nguyễn Văn Linh để bán lại cho N (không rõ lai lịch) nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 317/CTr-VKS-P1, ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Đăng K và Nguyễn Ngọc G về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, Nguyễn Ngọc G và Nguyễn Đăng K khai nhận bắt đầu quen biết từ tháng 1/2017 do ở chung một xóm. G biết K có ma túy bán nên ngày 13/02/2017 G liên hệ K mua 1,5 cây heroin với giá 42.000.000 đồng để bán lại cho đối tượng tên N (không rõ lai lịch). Sau khi G đặt mua ma túy, K

liên hệ đối tượng tên U (không rõ lai lịch) mua 1,5 cây heroin với giá 40.500.000 đồng về đưa cho G. Trên đường tới điểm hẹn tại ngã tư Quốc lộ 50 – Nguyễn Văn Linh để bán lại cho N thì G bị bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy, đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa nêu ý kiến kết luận:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc G và Nguyễn Đăng K như nội dung bản cáo trạng.

- Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt:

- + Nguyễn Ngọc G từ 16 đến 18 năm tù và nộp phạt số tiền 20.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- + Nguyễn Đăng K từ 15 đến 17 năm tù và nộp phạt số tiền 20.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo nêu ý kiến:

- Thống nhất về tội danh và khung hình phạt truy tố đối với các bị cáo.

- Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình có khó khăn nhất định khi bị cáo là lao động chính, trình độ học vấn thấp nên nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Các bị cáo đều mua bán ma túy lần đầu, chưa được hưởng lợi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt mức án thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

- Đối với chiếc xe gắn máy thu giữ khi bắt quả tang bị cáo G, do vợ bị cáo đứng tên và không biết việc làm của bị cáo. Đây là chiếc xe duy nhất gia đình làm phương tiện đưa con đi học. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả chiếc xe này cho bà Y là vợ bị cáo.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định, biên bản ghi lời khai người làm chứng, biên bản xác minh và các biên bản hoạt động điều tra khác...

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Ngọc G và Nguyễn Đăng K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo gây nguy hại cho xã hội, gieo rắc nọc độc, làm tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy, tạo tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm nguy

hiếm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo Nguyễn Ngọc G tham gia mua bán ma túy khi bị bắt quả tang, thu giữ qua giám định là heroin với khối lượng là 40,5008 gram. Trước đây bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm do đó cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194 và điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Đăng K bán heroin cho Nguyễn Ngọc G với tổng khối lượng là 40,5008 gram. Do đó cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bản thân thuộc thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp. Các bị cáo lần đầu phạm loại tội về ma túy, toàn bộ số ma túy đã bị thu hồi nên Hội đồng xét xử giảm cho các bị cáo một mức hình phạt như lời bào chữa của luật sư là có cơ sở.

Ngoài hình phạt chính, buộc các bị cáo nộp phạt một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng vụ án:

- Số ma túy, quẹt gas và bịch nylon là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Điện thoại di động, cân điện tử là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện, liên lạc, trao đổi ma túy bán túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Xe gắn máy biển số 59L1-184.36 bị cáo G sử dụng đi giao ma túy cho đối tượng tên Nguyệt. Qua xác minh do bà Hoàng Thị Ngọc Y (vợ G) đứng tên sở hữu từ năm 2011, xác định bà Y không biết G sử dụng để phạm tội do đó trả lại cho bà Y.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Đăng K và Nguyễn Ngọc G** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

- + Xử phạt: **Nguyễn Ngọc G** 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2017.

Buộc bị cáo nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: **Nguyễn Đăng K** 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2017.

Buộc bị cáo nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong ghi vụ số 450/2017 bên ngoài có chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh Thảo và cán bộ điều tra.

+ 01 bộ sử dụng ma túy.

+ 01 quẹt gas.

+ 10 gói nylon.

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

+ 01 điện thoại Iphone, Model: A1387.

+ 01 cân điện tử.

* Trả lại cho bà Hoàng Thị Ngọc Y: 01 xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu: không rõ, loại xe: 02 bánh, số loại: không xác định, biển số: 59L1-184.36, số khung: RLGKA11AD-BD022206, số máy: VMVUAA-D022206.

(Biên bản giao nhận tang tài vật số 295/17 ngày 19/7/2017 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tại kho 253/5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh).

Mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND TP-HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- THA HS; (1)
- Trại giam, bị cáo; (4)
- Người tham gia tố tụng (2)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (21). (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hà